

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06-04-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con,
cấp dưỡng nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Khánh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đồng Nhân;

Bà Tạ Huyền Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hồng Ngân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 06 tháng 04 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 248/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lương Thị Mỹ C, sinh năm 1999 (có mặt).

Địa chỉ: 194A, ấp An Q, xã Hội An Đ, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Lâm Hoàng V, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 4, thị trấn Năm C, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện (về việc xin ly hôn) đề ngày 12 tháng 11 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Lương Thị Mỹ C trình bày:**

- Về hôn nhân: Năm 2016 bà C và ông V qua thời gian tìm hiểu thì đi đến hôn nhân, hôn nhân có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương, có

đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã Hội An Đ, huyện Lập V, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 28 tháng 08 năm 2017.

Quá trình chung sống đến tháng 04 năm 2020 dương lịch thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, mâu thuẫn về kinh tế, ông V không chăm lo làm ăn, kinh tế gia đình do bà C lo. Ngoài ra ông V còn thường xuyên kiểm tra điện thoại của bà C, nghi ngờ tình cảm của bà C dành cho ông V. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 dương lịch đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng cũng không khắc phục được mâu thuẫn.

Nay tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân tiếp tục duy trì không hạnh phúc nên bà C yêu cầu ly hôn với ông Lâm Hoàng V.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Lâm Hoàng P, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2016 (nam). Hiện Hoàng P đang sống chung với bà C, khi ly hôn bà C yêu cầu nuôi Hoàng P, yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và công nợ: Bà C tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản hòa giải ngày 01 tháng 12 năm 2020: Bà C đồng ý giao con chung cho ông V nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà C bảo lưu yêu cầu ly hôn với ông V, về tài sản chung và công nợ tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** *Tại bản tự khai đề ngày 01 tháng 12 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Lâm Hoàng V trình bày:***

- Về hôn nhân: Thời điểm kết hôn, tình trạng hôn nhân như bà C trình bày là đúng, vào năm 2016 ông và bà C kết hôn, hôn nhân tự nguyện có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn về tiền bạc, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cả hai không tin tưởng tình cảm của nhau. Ông V xác định ông vẫn chăm lo kinh tế cho gia đình, do tình hình dịch bệnh Covid-19 xảy ra nên ông V không đi làm thường xuyên ảnh hưởng đến thu nhập của gia đình. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 dương lịch đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng cũng không khắc phục được mâu thuẫn. Nay tình cảm vợ chồng không còn nên ông V đồng ý ly hôn với bà C.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Lâm Hoàng P, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2016 (nam). Hoàng P sống chung với gia đình ông V từ tháng 05 đến tháng 10 năm 2020 dương lịch. Đầu tháng 11 năm 2020 dương lịch bà C rước Hoàng P về sống chung với gia đình bà C tại Đồng Tháp.

Khi ly hôn ông V không đồng ý giao Hoàng P cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng, ông V yêu cầu nuôi Hoàng P và không yêu cầu bà C cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp Tòa án quyết định giao Hoàng P cho bà C nuôi dưỡng thì ông V đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và công nợ: Ông V tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn yêu cầu ngày 09/12/2020 ông V thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn với bà C và yêu cầu Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Bà Lương Thị Mỹ C trình bày: Bà C yêu cầu ly hôn với ông V, yêu cầu nuôi con chung vì hiện nay ông V không đi làm, không có thu nhập để lo cho con, thời gian qua ông V cũng không thăm nom, chăm sóc con. Yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, về tài sản chung và công nợ bà C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Lâm Hoàng V trình bày: Đồng ý ly hôn với bà C, đồng ý giao con chung cho bà C nuôi dưỡng, đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, tài sản chung và công nợ ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bà Lương Thị Mỹ C yêu cầu ly hôn với ông Lâm Hoàng V, yêu cầu nuôi con chung, yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật nên xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con, cấp dưỡng nuôi con” quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự; ông V cư trú tại khóm 4, thị trấn Năm C, huyện Năm Căn nên theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

[2]. Về nội dung:

- Về hôn nhân: Năm 2016 bà C có tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên tinh thần tự nguyện với ông V, hôn nhân có tổ chức lễ cưới gả theo phong tục tập quán địa phương, có lập thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hội An Đ, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp vào ngày 28 tháng 08 năm 2017 theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46. Vì vậy quan hệ hôn nhân của bà Lương Thị Mỹ C và ông Lâm Hoàng V được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống giữa bà C và ông V phát sinh mâu thuẫn về kinh tế, bất đồng quan điểm trong cuộc sống, cả hai không tin tưởng vào tình cảm của nhau nên bà C yêu cầu ly hôn với ông V. Tại phiên hòa giải ngày 01 tháng 12 năm 2020 ông V đồng ý ly hôn với bà C, đến ngày 09 tháng 12 năm 2020 ông V thay đổi ý kiến không đồng ý ly hôn và yêu cầu Tòa án mở phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay bà C vẫn bảo lưu quan điểm yêu cầu xin được ly hôn với ông V, ông V đồng ý ly hôn vì tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được. Xét thấy đây là sự tự nguyện giữa hai đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của bà C và ông V theo quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con tên Lâm Hoàng P, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2016 (nam). Hai đương sự xác định hiện nay Hoàng P đang sống chung với bà C. Khi ly hôn bà C yêu cầu nuôi con chung, ông V đồng ý. Đây là sự tự nguyện của hai đương sự về việc nuôi con chung nên được Hội đồng xét xử ghi nhận, giao Hoàng P cho bà C nuôi dưỡng theo quy định tại Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Bà C yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật, ông V đồng ý. Xét thấy đây cũng là sự tự nguyện của đương sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận, ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật số tiền là 745.000 đồng/tháng, cấp hàng tháng, cấp dưỡng kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hoàng P đủ 18 tuổi theo quy định tại khoản 2 Điều 82, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày bà C có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông V chậm cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông V còn phải chịu mức lãi suất đối với số tiền chậm cấp dưỡng, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thi hành án.

- Về tài sản chung và công nợ: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật tố tụng dân sự "*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*", do đương sự không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch bà Lương Thị Mỹ C phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Chi đã nộp xong.

Án phí cấp dưỡng nuôi con ông V phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 55, 81, 82, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 và điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lương Thị Mỹ C và ông Lâm Hoàng V.

- Về nuôi con chung: Có 01 người con tên: Lâm Hoàng P, sinh ngày 23 tháng 6 năm 2016 (nam). Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự giao cháu Lâm Hoàng P cho bà C trực tiếp nuôi dưỡng.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự ông V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho con chung là Lâm Hoàng P số tiền 745.000 đồng/tháng, cấp hàng tháng, cấp dưỡng kể từ khi Bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Hoàng P đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bà Chi có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp ông V chậm cấp dưỡng nuôi con thì hàng tháng ông V còn phải chịu mức lãi suất đối với số tiền chậm cấp dưỡng, mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm cấp dưỡng tại thời điểm thi hành án.

- Về tài sản chung và công nợ: Bà C, ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí:

Bà Lương Thị Mỹ C phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007458 ngày 12 tháng 11 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn. Bà C đã nộp xong án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án phí cấp dưỡng nuôi con ông Lâm Hoàng V phải chịu 300.000 đồng.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu VT; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Khánh